TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2023
V/v tranh chấp ly hôn,
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Út

Ông Lê Văn Qui

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn, về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Nh, sinh năm: 1991 (vắng mặt và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 2, xã Hương M, huyện Mỏ Cày N, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Trần Điền L, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã Tân Ph, thị xã M, tỉnh HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh Điền L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre vào ngày

09/3/2015.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị Nhi và anh L đã không còn sống chung từ năm 2019. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị Nhi yêu cầu giải quyết ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Nhi và anh L có 01 con chung Trần Võ Yến V (giới tính nữ), sinh ngày 11/10/2015, hiện nay đang sống chung với chị Nhi. Do đó, sau khi ly hôn, chị Nhi yêu cầu nuôi con. Chị Nhi chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Trần Điền L nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Nh. Chị Nhi được ly hôn với bị đơn anh L. Về con chung: Chị Nhi được tiếp tục nuôi dưỡng Yến V, anh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục.

[1.1] Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn, về nuôi con", bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã Long Mỹ nên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn chị Võ Thị Nh có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Điền L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng

mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Nh và anh Trần Điền L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre vào ngày 09/3/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[2.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Nh, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc và có con chung nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị Nhi và anh L đã không còn sống chung từ năm 2019, mâu thuẫn của anh chị vẫn không thể hàn gắn được, chị Nhi cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh L. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Nhi và anh L đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nhi.

[2.3] Về con chung: Chị Nhi và anh L có 01 con chung. Xét thấy, từ khi chị Nhi và anh L không còn sống chung, YếnV sống chung với chị Nhi. Chị Nhi yêu cầu được tiếp tục nuôi Yến V, anh L không có ý kiến phản đối về việc chị Nhi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Đồng thời, Yến V cũng có nguyện vọng sống chung với chị Nhi. Do đó, để ổn định, tránh làm xáo trộn môi trường sống cho sự phát triển của Yến V, Hội đồng xét xử thống nhất để chị Nhi tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với quy định pháp luật. Anh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Nh.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Nh và anh Trần Điền L được ly hôn.

3. Về con chung: Chị Võ Thị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trần Võ Yến V (giới tính nữ), sinh ngày 11/10/2015. Anh Trần Điền L chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Điền L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Võ Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo lai thu số 0004397, lập ngày 11 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Chị Võ Thị Nh đã nộp xong án phí.

6. Nguyên đơn chị Võ Thị Nh, bị đơn anh Trần Điền L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thanh Quyền